

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST

Ngày: 28-3-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám

Bà Nguyễn Thị Thuởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2022/ TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXX- ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng T, sinh năm 1986 “có mặt”

Trú tại: Số nhà C, N, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Tào Thanh L - sinh năm 1987 “vắng mặt”

Trú tại: Số nhà A đường V, phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh T trình bày:

Do có quen biết nhau, anh Tào Thanh L có nhu cầu mở cửa hàng kinh doanh điện thoại nên có hỏi vay tiền anh để bổ sung vốn làm ăn. Ngày 15/5/2021 anh cho anh L vay số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) có viết giấy vay nợ, lãi suất theo thỏa thuận là 1,67%/tháng, thời hạn vay 03 tháng từ ngày 15/5/2021 đến ngày 15/8/2021. Trong giấy vay tiền thì có ghi anh L và chị Nguyễn Thị H (vợ anh L) cùng vay tiền nhưng chỉ có anh L là người ký bên vay. Tại thời điểm vay tiền thì anh L đang công tác tại sư đoàn C1 ở xã H, huyện H,

tỉnh Thanh Hóa nhưng đến khoảng tháng 5/2022 anh xuất ngũ về địa phương sinh sống ở địa chỉ A đường V, phố T, phường T, thành phố T. Đến thời hạn thanh toán anh L thanh toán cho anh nhiều lần được 425.000.000đ tiền gốc, số tiền gốc còn lại 75.000.000đ anh đã hỏi nhiều lần nhưng anh L không thanh toán và khất anh đến tết nguyên đán năm 2022 sẽ thanh toán hết nhưng cũng không thanh toán. Nay anh đề nghị Tòa án buộc anh Tào Thanh L và chị H phải thanh toán cho anh số tiền nợ gốc là 75.000.000đ và tiền lãi tính từ tháng 01/2022 đến tháng 9/2022 là như sau: $75.000.000đ \times 1,67\% \times 09 \text{ tháng} = 1.127.000đ$. Tổng gốc và lãi là 76.127.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh L trình bày tại đơn khởi kiện do anh tính lãi suất bị nhầm nên mới khởi kiện anh L tiền lãi 1.127.000đ. Nay anh thay đổi yêu cầu về lãi suất là chỉ yêu cầu anh L trả lãi suất là $1,66\%/tháng \times 09 \text{ tháng} \times 75.000.000đ = 11.205.000đ$. Tổng gốc và lãi là 86.205.000đ. Mặc dù, giấy vay nợ có tên chị H và đơn khởi kiện anh có đề nghị đưa chị H vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi liên quan đến vụ án nhưng thực tế thì chị H không có liên quan gì đến khoản vay mà anh L vay trước đó vì giấy vay nợ chỉ có một mình anh L ký nợ và nhận tiền, chị H hoàn toàn không biết nên anh rút đề nghị đưa chị H vào tham gia tố tụng.

Nay anh đề nghị Tòa án buộc anh L phải thanh toán cho anh tiền gốc 75.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 28/3/2023 là 14 tháng 28 ngày $\times 1,66\%/tháng = 18.592.000đ$. Tổng gốc và lãi là 93.592.000đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 29/3/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất 1.66%/tháng.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Tào Thanh L theo quy định của pháp luật nhưng L không đến tự khai cũng như tham gia phiên hòa giải và phiên tòa.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh T giữ nguyên quan điểm đã trình bày không có thay đổi, bổ sung gì. Bị đơn anh L vắng mặt không có lý do.

Tại các biên bản xác minh của gia đình anh L, địa phương và Công an phường T đều thể hiện anh L có đăng ký hộ khẩu tại phố T, phường T, thành phố T, sau khi ra quân thì về địa phương và anh đã bỏ đi từ tháng 5/2022 cho đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Lê Đình C là người làm chứng khi anh T cho anh L vay tiền thừa nhận việc hỏi vay tiền và nhận tiền từ anh T chỉ có một mình anh L không có ai biết và vay cùng anh L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp

luật. Đối với bị đơn anh L Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án là đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại thành phố T. Do vậy Tòa án thành phố Thanh Hóa giải quyết là đúng thẩm quyền. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đối với anh L để tham gia phiên tòa nhưng anh L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

- Đối với yêu cầu về số nợ gốc: Ngày 15/5/2021 anh Hoàng T cho anh Tào Thanh L vay số tiền 500.000.000đ có viết giấy vay nợ với nhau. Đến thời hạn thanh toán do anh L mới thanh toán được cho anh T 425.000.000đ là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, yêu cầu của anh T buộc anh L phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại 75.000.000đ là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với yêu cầu về số nợ lãi: Tại giấy vay nợ các bên thỏa thuận mức lãi suất là 1,67%/tháng, quá trình giải quyết vụ án ngày 03/11/2022 anh T thay đổi yêu cầu tính lãi suất và đề nghị mức lãi suất là 1,66%/tháng. Như vậy, mức lãi suất anh T đề nghị không vượt quá mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Số tiền lãi mà anh T yêu cầu anh L phải thanh toán tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 28/3/2023 là 14 tháng 28 ngày x 1,66%/tháng = 18.592.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] **VỀ PHÍ**: Anh Tào Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được làm tròn số là 4.680.000đ (bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Anh T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463; khoản 1

Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng T

Buộc anh Tào Thanh L phải trả cho anh Hoàng T số tiền gốc 75.000.000 đồng và tiền 18.592.000đồng. Tổng gốc và lãi là 93.592.000đ

Anh Tào Thanh L tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 29/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất 1,66%/tháng.

Về án phí: Anh Tào Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được làm tròn số 4.680.000đ.

Trả lại cho anh Hoàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.903.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0002399 ngày 21/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục T3;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy